

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dệt và bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Phú, xã Đồng Thành - Yên Thành - Nghệ An

2. Bị đơn: Anh Ngô Đình G, sinh năm 1990 (vắng mặt không lý do)

Nơi cư trú cuối cùng: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
(Theo Quyết định giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 03/2024/QĐST-VDS ngày 27/5/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Đình G xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An ngày 19/01/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 4 năm 2012 anh G đi khỏi nhà và địa phương; từ đó đến nay chị và gia đình không biết anh G ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Chị và gia đình tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về anh G. Chị đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Ngô Đình G mất tích. Ngày 27/5/2024, Tòa án nhân dân huyện

Nông Công đã ban hành quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-VDS tuyên bố anh Ngô Đình G mất tích. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Đình G

- Về con: Chị và anh G có 01 con chung là Ngô Quỳnh N, sinh ngày 04/11/2012, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và vì không xác định được anh G ở đâu, còn sống hai đã chết nên chị không yêu cầu nội dung cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc và cuộc sống, chị không tham gia phiên tòa được, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Quá trình giải quyết vụ việc xác định:

* Ngày 27/5/2024 Tòa án ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2024/QĐST-VDS về việc tuyên bố mất người mất tích đối với anh Ngô Đình G, sinh năm 1990; quê quán: thôn T, xã M (nay là thị trấn N) huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa.

* Tại biên bản xác minh ngày 30/7/2024, ông Ngô Đình T1 (bố đẻ anh G) cung cấp thông tin xác định anh Ngô Đình G là con trai, chị Phan Thị T là con dâu của ông. Chị T và anh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào tháng 01 năm 2012. Quá tình chung sống, anh chị không xảy ra mâu thuẫn. Tháng 4 năm 2012, anh G tự ý bỏ nhà đi cho đến nay, gia đình đã tìm kiếm bằng nhiều biện pháp nhưng không có kết quả. Tòa án Tuyên bố anh G mất tích, nay chị T xin ly, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh G; về con chung chị T và anh G có 01 con chung là Ngô Quỳnh N, sinh ngày 04/11/2012, đề nghị Tòa án giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chị T và anh G không có tài sản chung.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự: Chị T đã thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật TTDS. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh G vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh G có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Ngày 27/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Nông Công đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2024/QĐST-VDS về việc tuyên bố mất người mất tích đối với anh Ngô Đình G. Ngày 21/6/2024 chị T có đơn xin ly hôn anh G; đại diện VKS thấy yêu cầu của chị T đủ cơ sở nên đề nghị Hội đồng xử cho chị T được ly hôn anh Ngô Đình G.

+ Về con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng Ngô Quỳnh N, sinh ngày 04/11/2012 đến khi thành niên là phù hợp.

+ Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Ngô Đình G có nơi Đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, nên thuộc Thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh G vắng mặt không có lý do. Nên, Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh G theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Ngô Đình G trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/01/2012 là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá thực trạng quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh G: Sau khi kết hôn chị T và anh G chung sống bình thường đến tháng 4 năm 2012, thì anh G bỏ đi khỏi nhà và địa phương không rõ lý do. Chị T và gia đình đã thực hiện việc tìm kiếm nhưng không có kết quả. Chị T yêu cầu tòa án giải quyết tuyên bố anh G mất tích. Tại Quyết định số 03/2024/QĐST-VDS ngày 27/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đã tuyên bố anh Ngô Đình G mất tích. Ngày 21/6/2024 chị T gửi đơn khởi kiện xin ly hôn anh G. Ngày 24/6/2024 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đã thụ lý giải quyết vụ án về việc ly hôn và nuôi con theo đơn khởi kiện của chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh G không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được, sau khi kết hôn một thời gian ngắn, anh G bỏ nhà đi đến nay không về. Ngày 27/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đã tuyên bố anh Ngô Đình G mất tích. Nay chị T xin ly hôn anh G là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh G có 01 con chung là Ngô Quỳnh N, sinh ngày 04/11/2012 hiện đang ở cùng chị G. Nay giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng chị T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T khởi kiện vụ án nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Ngô Đình G.

2. Về con: Giao cháu Ngô Quỳnh N, sinh ngày 14/11/2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Ngô Đình G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh hóa theo Biên lai thu số 0003057 ngày 24 tháng 6 năm 2024. Chấp nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị T và anh G. Chị T và anh G có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tình